

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2018.

V/v: Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lâm.

2. Ông Nguyễn Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, về việc “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Đại S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn A xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Đại S trình bày:***

Ông S và bà Lê Thị Ph có tình cảm, yêu thương nhau, có tổ chức đám hỏi, đám cưới theo phong tục địa phương và tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1988, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có hạnh phúc một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi vã, chửi bới, xúc

phạm nhau. Từ tháng 11 năm 2007 đến nay ông S và bà Lê Thị Ph sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay ông S xác định tình cảm với bà Lê Thị Ph không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph có 03 người con chung là Võ Quang D, sinh năm 1989; Võ Thị Thảo Tr, sinh năm 1991; Võ Quang V, sinh năm 1994. Hiện nay cả 03 người con đều đã trưởng thành, anh D, anh V đã có gia đình riêng; chị Tr hiện có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên ông Võ Đại S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Võ Đại S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Võ Đại S trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông S đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn xin xác nhận (về việc không đăng ký kết hôn); Bản sao sổ hộ khẩu gia đình; bản sao chứng minh nhân dân Võ Đại S; bản sao giấy khai sinh Võ Quang D, Võ Thị Thảo Tr; bản trích lục khai sinh Võ Quang V.

**** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Ph trình bày:***

Về quá trình tìm hiểu, tự nguyện chung sống vợ chồng và quá trình chung sống như ông Võ Đại S đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân để xảy ra mâu thuẫn vợ chồng như ông S trình bày thì bà Ph cũng thừa nhận quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi vã, đánh đập nhau; ông S không quan tâm chăm sóc gia đình, ghen tuông vô cớ. Từ tháng 11 năm 2007 cho đến nay bà Ph và ông Võ Đại S sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay bà Ph cũng không còn tình cảm vợ chồng với ông Võ Đại S nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Lê Thị Ph và ông Võ Đại S có 03 người con chung là Võ Quang D, sinh năm 1989; Võ Thị Thảo Tr, sinh năm 1991; Võ Quang V, sinh năm 1994. Hiện nay cả 03 người con đều đã trưởng thành, nên bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ph trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đối với đơn của ông Võ Đại Sinh thể hiện:***

Xác nhận nội dung đơn trình bày của ông Võ Đại S về việc ông S và bà Lê Thị Ph chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại địa phương; quá trình chung sống có 03 người con chung như ông S trình bày là đúng.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án

cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; thu thập chứng cứ bảo đảm đúng quy định; thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo; về thời hạn chuẩn bị xét xử bảo đảm đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục, trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn ông Võ Đại S chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lê Thị Ph cơ bản chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình xử không công nhận ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph là vợ chồng.

- Về con chung: Cả 03 người con chung của ông S và bà Ph đều đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Võ Đại S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng dân sự: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph đều đăng ký hộ khẩu tại thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông S có đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng với bà Ph thuộc tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn bà Lê Thị Ph, ngày 27/3/2018, bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph mặc dù có quá trình tìm hiểu và chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1988, có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông S, bà Ph không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà Ph là quan hệ hôn nhân không hợp pháp và không có giá trị pháp lý. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-

TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: "...4. Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình".

Xét về quá trình chung sống giữa ông S và bà Ph đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm, đánh đập nhau, ông Sinh và bà Phúc đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2007 đến nay. Đây là những hành vi vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Võ Đại S.

[3] Về con chung: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph đều thừa nhận cả 03 người con chung Võ Quang D, Võ Thị Thảo Tr, Võ Quang V đều đã trưởng thành, có gia đình và việc làm thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Đại S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph.

2. Về con chung: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph đều thừa nhận cả 03 người con chung Võ Quang D, Võ Thị Thảo Tr, Võ Quang V đều đã trưởng thành, có gia đình và việc làm thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Đại S và bà Lê Thị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27; tiểu mục 1.1 khoản 1 mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Đại S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/001754, ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Đại S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Ngọc Tú